

UBND HUYỆN CỬ CHI
TRƯỜNG TIỂU HỌC
TÂN THẠNH ĐÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 242/QĐ-THTTĐ

Củ Chi, ngày 13 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công nhiệm vụ công chức, viên chức, người lao động
Năm học 2024 – 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TH TÂN THẠNH ĐÔNG

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 183/QĐ/UB ngày 26 tháng 7 năm 1984 của UBND huyện Củ Chi về việc thành lập trường mới Trường Tiểu học Tân Thạnh Đông;

Căn cứ Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2024 của UBND Thành phố về Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 364/QĐ-THTTĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động làm việc của Trường Tiểu học Tân Thạnh Đông;

Xét năng lực công tác, phẩm chất đạo đức của viên chức, người lao động Trường Tiểu học Tân Thạnh Đông;

Căn cứ Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về việc bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng trường Tiểu học Tân Thạnh Đông đối với bà Nguyễn Hoàng Thu Mai;

Xét đề nghị của Ban lãnh đạo Trường Tiểu học Tân Thạnh Đông.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay Ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ đối với công chức, viên chức, người lao động (*Đính kèm bảng phân công*).

Điều 2. Ngoài các nhiệm vụ quy định tại bảng phân công, 02 Phó Hiệu trưởng, các viên chức và người lao động Trường Tiểu học Tân Thạnh Đông phải thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

Điều 3. Các ông (bà) có tên nơi điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 1;
- Niêm yết;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hoàng Thu Mai

BẢNG PHÂN CÔNG CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, CÔNG NHÂN VIÊN (HỌC KỲ I)
NĂM HỌC 2024 - 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 242../QĐ-THTTĐ ngày 15.. tháng 08 năm 2024 của Trường Tiểu học Tân Thanh Đông./.)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Nữ	Tình hình biên chế			Đảng viên	Chức vụ, Vị trí việc làm	Lớp dạy	Số Môn dạy	Công tác kiêm nhiệm	Tổng Số HS	Tổng số tiết dạy/ tuần	Tổng số tiết phụ trội/ tuần	Số tiết kiêm nhiệm	Ghi chú (Mã số ngạch)
				Viên chức	HD 111	HD LB										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Nguyễn Hoàng Thu Mai	11/11/1974	x	x			x	Hiệu trưởng	Đạo đức: 3/4, 5/5	01	BT. Chi bộ		02			V.07.03.28
2	Trương Thị Thanh	21/06/1970	x	x			x	Phó hiệu trưởng	Âm nhạc: 1/1, 1/2, 1/3, 1/6	01			04			V.07.03.28
3	Nguyễn Thanh Kiều	05/10/1985	x	x			x	Phó hiệu trưởng	Đạo đức: 1/2, 1/4, 1/6, 4/5	01			04			V.07.03.07
4	Nguyễn Khánh Linh	25/08/1971	x	x			x	Giáo viên Nhiều môn	1/1	Nhiều môn	TT.Tổ 1	36	22	02	03	V.07.03.29
5	Nguyễn Thị Ngọc Lũy	22/05/1991	x	x			x	Giáo viên Nhiều môn	1/2	Nhiều môn	CTCD, Thi đua - khen thưởng	36	21	02	04	V.07.03.29
6	Lê Nguyễn Thúy Vân	10/08/1995	x	x				Giáo viên Nhiều môn	1/3	Nhiều môn	TTCĐ	36	22	01	02	V.07.03.29
7	Nguyễn Thị Nương	19/12/1992	x	x			x	Giáo viên Nhiều môn	1/4	Nhiều môn	PCT Công đoàn	36	22	01	02	V.07.03.29
8	Nguyễn Thị Kim Huệ	24/03/1974	x	x			x	Giáo viên Nhiều môn	1/5	Nhiều môn		36	23			V.07.03.28
9	Nguyễn Thị Phương Linh	16/01/1996	x	x				Giáo viên Nhiều môn	1/6	Nhiều môn	Con nhỏ dưới 12 tháng	36	21	02	04	V.07.03.29
10	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	03/10/1969	x	x			x	Giáo viên Nhiều môn	2/1	Nhiều môn	TTCM. Tổ 2	41	22	02	03	V.07.03.29

STT	Họ và tên	Năm sinh	Nữ	Tình hình biên chế			Đảng viên	Chức vụ, Vị trí việc làm	Lớp dạy	Số Môn dạy	Công tác kiêm nhiệm	Tổng Số HS	Tổng số tiết dạy/tuần	Tổng số tiết phụ trội/tuần	Số tiết kiêm nhiệm	Ghi chú (Mã số ngạch)
				Viên chức	HD 111	HD LĐ										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
11	Hồ Huỳnh Trang	21/04/2002	x			x		Giáo viên Nhiều môn	2/2	Nhiều môn		39	23			HD thuê ngoài
12	Đào Kiều Anh	19/04/1991	x	x			x	Giáo viên Nhiều môn	2/3	Nhiều môn		40	23			V.07.03.07
13	Huỳnh Thị Ngọc Thúy	01/03/1978	x	x				Giáo viên Nhiều môn	2/4	Nhiều môn		39	23			V.07.03.28
14	Nguyễn Thu Thảo	26/08/1995	x	x			x	Giáo viên Nhiều môn	2/5	Nhiều môn	TTCĐ, Thư ký Hội đồng	40	23	02	02	V.07.03.29
15	Nguyễn Lệ Khánh	17/11/1973	x	x				Giáo viên Nhiều môn	2/6	Nhiều môn		40	23			V.07.03.28
16	Nguyễn Thị Thu Thúy	29/09/1980	x	x			x	Giáo viên Nhiều môn	3/1	Nhiều môn	TTCM. Tổ 3	42	21	01	03	V.07.03.29
17	Nguyễn Thị Kim	06/03/1972	x	x				Giáo viên Nhiều môn	3/2	Nhiều môn		40	22			V.07.03.28
18	Nguyễn Thị Trâm Anh	19/07/1994	x	x				Giáo viên Nhiều môn	3/3	Nhiều môn		39	22			V.07.03.29
19	Trần Thị Ngọc Tranh	14/01/1999	x	x				Giáo viên Nhiều môn	3/4	Nhiều môn	TTCĐ	40	21		02	V.07.03.29
20	Nguyễn Thị Thanh Diễm	07/05/1975	x	x				Giáo viên Nhiều môn	3/5	Nhiều môn		42	22			V.07.03.29
21	Phan Nguyễn Kim Ngân	07/10/1993	x	x				Giáo viên Nhiều môn	3/6	Nhiều môn		40	22			V.07.03.29
22	Trần Thị Bạc	01/12/1970	x	x			x	Giáo viên Nhiều môn	4/1	Nhiều môn	TT.Tổ 4	39	21	01	03	V.07.03.29
23	Nguyễn Văn Thông	31/10/1968		x				Giáo viên Nhiều môn	4/2	Nhiều môn		39	22			V.07.03.08
24	Nguyễn Thị Thi Thơ	02/07/1989	x	x			x	Giáo viên Nhiều môn	4/3	Nhiều môn		39	22			V.07.03.07
25	Trần Quốc Cang	25/11/1994		x			x	Giáo viên Nhiều môn	4/4	Nhiều môn	BT. Chi đoàn	37	22			V.07.03.29

STT	Họ và tên	Năm sinh	Nữ	Tình hình biên chế			Đăng viên	Chức vụ, Vị trí việc làm	Lớp dạy	Số Môn dạy	Công tác kiêm nhiệm	Tổng Số HS	Tổng số tiết dạy/tuần	Tổng số tiết phụ trội/tuần	Số tiết kiêm nhiệm	Ghi chú (Mã số ngạch)
				Viên chức	HD 111	HD LD										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
26	Đào Trường Thiên Lý	25/10/1986	x	x				Giáo viên Nhiều môn	4/5	Nhiều môn	TTCD, KTCD	39	21		02	V.07.03.29
27	Bùi Trọng Tín	29/11/2002				x		Giáo viên Nhiều môn	4/6	Nhiều môn		39	22			HD thuê ngoài
28	Nguyễn Thị Kim Yến	23/10/1972	x	x				Giáo viên Nhiều môn	5/1	Nhiều môn	TT.Tổ 5	35	21	01	03	V.07.03.28
29	Trần Lệ My	15/09/1996	x	x				Giáo viên Nhiều môn	5/2	Nhiều môn		35	22			V.07.03.29
30	Phan Thanh Bình	02/01/1989		x			x	Giáo viên Nhiều môn	5/3	Nhiều môn		33	22			V.07.03.29
31	Lê Thị Mỹ Duyên	07/01/1992	x	x			x	Giáo viên Nhiều môn	5/4	Nhiều môn		34	22			V.07.03.29
32	Phan Thị Ngọc Huyền	12/01/1989	x	x			x	Giáo viên Nhiều môn	5/5	Nhiều môn	TTCD	34	21		02	V.07.03.29
33	Lê Thị Diễm	14/02/1994	x	x			x	Giáo viên Nhiều môn	5/6	Nhiều môn		35	22			V.07.03.29
34	Nguyễn Thị Hương	14/10/1986	x	x			x	Giáo viên Tin học	Tin học: K3, K4, K5 Công nghệ: 3/1, 4/1, 5/1	Ít tiết	TT. Tổ BM		21	01	03	V.07.03.28
35	Lê Thị Minh Thủy	30/03/1992	x	x			x	Giáo viên Tiếng Anh	Tiếng Anh: 1/3, 2/1, 2/2, 3/6, 4/4, 4/5	01	TP. Tổ BM		24	02	01	V.07.03.29
36	Đỗ Thị Minh Nguyệt	24/05/1978	x	x				Giáo viên Tiếng Anh	Tiếng Anh: 1/1, 2/3, 4/2, 5/1, 5/2, 5/3	01			26	03		V.07.03.28
37	Nguyễn Thị Mỹ Liên	15/11/1976	x	x			x	Giáo viên Tiếng Anh	Tiếng Anh: 1/2, 1/6, 3/4, 3/5, 5/4, 5/5	01	TTCD		26	05	02	V.07.03.29

STT	Họ và tên	Năm sinh	Nữ	Tình hình biên chế			Đảng viên	Chức vụ, Vị trí việc làm	Lớp dạy	Số Môn dạy	Công tác kiêm nhiệm	Tổng Số HS	Tổng số tiết dạy/tuần	Tổng số tiết phụ trội/tuần	Số tiết kiêm nhiệm	Ghi chú (Mã số ngạch)
				Viên chức	HD 111	HD LĐ										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
38	Nguyễn Thanh Thúy	15/06/1985	x	x			x	Giáo viên Tiếng Anh	Tiếng Anh: 1/4, 2/4, 2/5, 4/1, 4/3, 4/6	Ít tiết			24	01		V.07.03.07
39	Ngô Thị Thùy Linh	31/05/1993	x			x		Giáo viên Tiếng Anh	Tiếng Anh: 1/5, 2/6, 3/1, 3/2, 3/3, 5/6	Ít tiết			26			HD thuê ngoài
40	Phan Thị Hoài	20/03/1991	x	x			x	Giáo viên Mỹ thuật	Mỹ thuật: K1, K3, K4, K5	Ít tiết			24	01		V.07.03.29
41	Nguyễn Anh Thư	23/12/1983	x	x				Giáo viên Âm nhạc	Âm nhạc: K2, K3, K4, K5	Ít tiết			24	01		V.07.03.08
42	Nguyễn Văn Tuấn	04/03/1964		x			x	Giáo viên GDTC	GDTC: K2 4/1, 4/2, 4/3, 4/5, 4/6	Ít tiết	Văn thể mỹ		22		01	V.07.03.28
43	Tổng Vĩnh Hưng	25/08/2001				x		Giáo viên GDTC	GDTC: K1 5/1, 5/3, 5/4, 5/5, 5/6	Ít tiết			22			HD thuê ngoài
44	Trần Văn Mít	01/06/1968		x			x	Giáo viên PCGD	GDTC: 4/4, 5/2	Ít tiết	TT.Tổ VP; PBT. Chi bộ Pháp chế		4			V.07.03.29
45	Trần Thị Thu Hằng	11/08/1985	x			x		Giáo viên tổng phụ trách đội	Đạo đức: 2/1, 3/1	Ít tiết			02			HD thuê ngoài
46	Văn Bảo Cẩm Tú	16/07/1993	x	x				Nhân viên Thư viện			Thiết bị, Thủ quỹ, TTCĐ					V.10.02.07
47	Văn Bảo Trọng	08/01/1989		x				Nhân viên Văn thư			CNTT, Kế toán, BTTND					02.008
48	Nguyễn Thị Cẩm Tú	08/04/1985	x	x				Nhân viên Y tế			TP. Tổ VP BHYT					V.08.03.07

STT	Họ và tên	Năm sinh	Nữ	Tình hình biên chế			Đăng viên	Chức vụ, Vị trí việc làm	Lớp dạy	Số Môn dạy	Công tác kiêm nhiệm	Tổng Số HS	Tổng số tiết dạy/tuần	Tổng số tiết phụ trội/tuần	Số tiết kiêm nhiệm	Ghi chú (Mã số ngạch)
				Viên chức	HD 111	HD LD										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
49	Nguyễn Thị Như Phụng	25/10/1983	x	x			x	Nhân viên Kế toán			BHXXH				Nghỉ thai sản	06.032
50	Nguyễn Thị Cẩm Giang	13/07/1995	x	x			x	Giáo viên Nhiều môn		Nhiều môn					Nghỉ thai sản	V.07.03.29
51	Phạm Hoàng Oanh	15/02/1994	x	x				Giáo viên Nhiều môn		Nhiều môn					Nghỉ thai sản	V.07.03.29
52	Tô Quốc Thuận	11/07/1994			x			Nhân viên Phục vụ			Bảo vệ					Nghị định số 111/2022/NĐ-CP
53	Lê Ngọc Thuận	16/04/1992			x			Nhân viên Bảo vệ			Phục vụ					Nghị định số 111/2022/NĐ-CP
54	Thái Minh Phụng	31/12/1992			x			Nhân viên Bảo vệ			Phục vụ					Nghị định số 111/2022/NĐ-CP
55	Lê Thanh Tâm	26/05/1979			x			Nhân viên Bảo vệ			Phục vụ					Nghị định số 111/2022/NĐ-CP
Tổng cộng			43	46	4	5	27					1136				

Tổng cộng danh sách này có 55 CB-GV-CNV

Ghi chú: Tổng CB-GV-CNV hiện có 55 trong đó:

- 46 CB-GV-CNV thuộc biên chế
- 04 nhân viên hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP
- 05 giáo viên hợp đồng thuê ngoài

TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN THẠNH ĐÔNG